

Số: 15/2022/QĐST-HNGĐ

Long Khánh, ngày 04 tháng 5 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Anh N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: 1779 PTH, phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Chị M, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Khu phố T, phường S, thành phố K, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23/11/2015. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019. Nay anh N và chị M thống nhất ly hôn nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu H, sinh ngày 13/11/2017 và cháu Đ, sinh ngày 12/6/2019. Khi ly hôn, anh N và chị M thỏa thuận: Giao cả 02 con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/ tháng/ 2 con.

Sau khi ly hôn anh N được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, anh N, chị M được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh N và chị M khai không có nên không xem xét giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành về việc ly hôn ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn theo quy định của Luật hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu H, sinh ngày 13/11/2017 và cháu Đ, sinh ngày 12/6/2019 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng/ 2 con.

Sau khi ly hôn, anh N được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, anh N, chị M được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên, thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPLK;
- THADS TPLK;
- UBND phường 6, Quận 8, TP.HCM;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đồng Thị Hương